

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17-5-2024

V/v: Ly hôn giữa

chị L và anh Th.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân

2. Bà Phạm Thị Huệ

- **Thư ký phiên tòa:** bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2024/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Vũ Thị L, sinh năm 1991; có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: xóm 7, xã A, huyện K, tỉnh N.

- **Bị đơn:** anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991; cố tình giấu địa chỉ.

Địa chỉ: thôn K, xã K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày:

Về hôn nhân: chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Th do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã A, huyện K, tỉnh N vào ngày 29-10-2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm, cãi nhau. Vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về nuôi con chung: chị và anh Th có 01 con chung là Nguyễn Nhã Ph, sinh ngày 24-4-2016, hiện nay con đang ở với chị. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận nên chị không thể đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tại Biên bản lấy lời khai, ông Nguyễn Văn Th là bố đẻ của anh Nguyễn Văn Th trình bày: ông đã nhận được các văn bản của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà và giao các văn bản trên cho con trai ông là anh Nguyễn Văn Th qua điện thoại, anh Th có nói với ông là anh Th đang làm ăn ở tỉnh Quảng Trị, địa chỉ cụ thể của anh Th không nói cho ông không biết. Vào ngày 27-12-2023 (âm lịch), anh Th có về gia đình ông ăn tết đến ngày 07 tháng giêng (âm lịch) anh Th đi làm ăn tại Thành phố Hà Nội . Vì công việc bận nên anh Th không thể về Tòa án để giải quyết vụ án được. Anh Th có trao đổi với ông về việc giải quyết vụ án như sau:

Về hôn nhân: anh Th và chị L kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện K, tỉnh N vào tháng 10-2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng va chạm, cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ 2017 đến nay. Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Th đồng ý.

Về nuôi con chung: anh Th và chị L có 01 con chung là Nguyễn Nhã Ph, sinh ngày 24-4-2016. Khi ly hôn, anh Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L trực tiếp nuôi con, anh Th không góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị L.

Về tài sản chung: anh Th, chị L không có tài sản chung.

Tại đơn đề nghị có xác nhận của UBND xã A, huyện K, tỉnh N, cháu Nguyễn Nhã Ph trình bày: cháu tên là Nguyễn Nhã Ph, sinh ngày 24-4-2016, là con chung của bố Th và mẹ L. Cháu được biết hiện nay bố mẹ cháu đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; về người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa

án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: về hôn nhân: xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Th; về nuôi con chung: giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Nhã Ph, sinh ngày 24-4-2016, anh Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị L; về chia tài sản: chưa giải quyết; về án phí: chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Vũ Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Văn Th, vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”. Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã K, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Th đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh Th không đến Tòa án tham gia tố tụng để giải quyết vụ án và cũng không cung cấp địa chỉ hiện nay anh Th đang sinh sống và làm việc cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị L có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy Tòa án quyết định xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn Th kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện K, tỉnh N vào ngày 29-10-2014 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng nhau. Vợ chồng chị L, anh Th đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: vợ chồng chị L và anh Th sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị L được ly hôn anh Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: chị L và anh Th có 01 con chung là Nguyễn Nhã Ph, sinh ngày 24-4-2016. Chị L xin trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh Th thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy: hiện nay, anh Th không có mặt tại địa phương, chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph và cháu Ph có nguyện vọng ở với chị L. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị L trực tiếp nuôi con chung, anh Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L là phù hợp với quy định tại các Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình .

[4] Về chia tài sản chung: mặc dù chị Vũ Thị L và ông Nguyễn Văn Th đều trình bày, chị L và anh Th không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, Tòa án chưa lấy được lời khai trực tiếp của anh Th nên Hội đồng xét xử không giải quyết về chia tài sản chung của chị L và anh Th trong vụ án này. Trường hợp có xảy ra tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn Th.
2. Về nuôi con chung: giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Nhã Ph, sinh ngày 24-4-2016. Anh Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về chia tài sản: chưa giải quyết.
4. Về án phí: chị Vũ Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003553 ngày 24-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà thành tiền án phí ly hôn (chị L đã nộp đủ tiền án phí).
5. Về quyền kháng cáo: chị L, anh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã Ân, H.K, T. N
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên